TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐIỆN BÀN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2019/HNGĐ-ST.
Ngày: 05-9-2019
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Lan

2. Ông Nguyễn Văn Tươi

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Hồ Quốc Việt– Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 108/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2019/QĐXX-ST ngày 03 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

a/ Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1997; địa chỉ: thôn 8, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam (có mặt)

b/ Bị đơn: Ông Đoàn Thế T, sinh năm: 1993; địa chỉ: Khối N, phường Điện A, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 01/7/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn, bà Nguyễn Thị L trình bày:

Bà Nguyễn Thị L và ông Đoàn Thế T sống chung với nhau từ năm 2017 nhưng mới đăng ký kết hôn vào ngày 21/3/2018 tại UBND phường Điện A, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống không hợp, vợ chồng hay cãi vã. Ông T là người cộc tính, thường đánh đập vợ từ lúc mang thai đến khi sinh em bé. Lâu dần, bà L thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, thực tế vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2019 đến nay. Nay bà L thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đoàn Thế T.

Về con chung: có 01 con chung tên Đoàn Thế H, sinh ngày: 02/02/2018. Hiện con chung đang sống cùng ông T. Nay ly hôn, bà L có nguyện vọng được nuôi con chung và yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng). Tại phiên tòa, bà L đồng ý giao con chung cho cho ông T nuôi dưỡng nếu ông T có nguyện vọng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn, ông Đoàn Thế T trình bày:

Về thời gian, điều kiện kết hôn, ông T thống nhất như lời khai của bà L. Về mâu thuẫn xảy ra, nguyên nhân chính là do bà L có quan hệ bất chính với người khác, không quan tâm đến gia đình. Vợ chồng đã sống ly thân khoảng 3 tháng nay. Nay bà L làm đơn xin ly hôn, ông T thấy rằng bản thân ông còn tình cảm nhưng nếu bà L kiên quyết ly hôn thì ông đồng ý ly hôn.

Về con chung: có 01 con chung như lời trình bày của bà L. Nếu ly hôn, ông có nguyện vọng nuôi con chung và không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Đại diện VKSND thị xã Điện Bàn phát biểu quan điểm giải quyết vụ án.

Quá trình Toà án cấp sơ thẩm đã thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng quy định của BLTTDS. Nguyên đơn chấp hành tốt quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án Viện kiểm sát cho rằng: việc mâu thuẫn của các đương sự đã trầm trọng, các bên đương sự đã tự sống ly thân nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Về con chung đề nghị giao cháu Đoàn Thế H – Sinh ngày 02/02/2018 cho ông Đoàn Thế T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T không yêu cầu bà Nguyễn Thị L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án Ly hôn, tranh chấp nuôi con giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị L và bị đơn ông Đoàn Thế T. Bị đơn có HKTT tại địa chỉ: khối N,

phường Điện A, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Bị đơn ông Đoàn Thế T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Nguyễn Thị L và ông Đoàn Thế T có đăng ký kết hôn đúng theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do ông T nghi ngờ vợ có quan hệ bất chính với người khác nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Vì vậy, vợ chồng đã sống ly thân vài tháng nay. Ông T không đến tham gia phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, ông cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn, song nếu bà L kiên quyết ly hôn thì ông đồng ý ly hôn. Điều đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không còn nên HĐXX áp dụng Điều 56 Luật HN&GĐ cho bà Nguyễn Thị L được ly hôn với ông Đoàn Thế T là phù hợp.

[3] Về nuôi con chung**:** Bà L và ông T có 01 con chung tên là Đoàn Thế H, sinh ngày 02/02/2018, hiện cháu Hưng đang sống chung với ông T

Khi ly hôn, cả bà L và ông T đều có nguyện vọng nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện cháu Hưng đang sống cùng ông T. Tại phiên tòa, bà L đồng ý giao con chung cho ông T nuôi dưỡng. Do đó, để đảm bảo cuộc sống ổn định cho cháu Hưng, Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 3 Điều 81 Luật HN&GĐ thống nhất giao cháu Đoàn Thế H, sinh ngày 02/02/2018 cho ông Đoàn Thế T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Đoàn Thế T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Nguyễn Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn theo quy định của Luật Hôn nhân Gia đình.

Về tài sản chung và nợ chung: Các bên khai không có nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị L là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 54, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật HN&GĐ; Luật án phí lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị L được ly hôn ông Đoàn Thế T.

2/ Về con chung:

Giao con chung là Đoàn Thế H, sinh ngày 02/02/2018 cho ông Đoàn Thế T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Đoàn Thế T không yêu cầu bà Nguyễn Thị L cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Nguyễn Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: không có.

4/ Về án phí: Bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0008714 ngày 05/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. bRieeng người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án của Tòa gởi đến.

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thị xã Điện Bàn;
- Các đương sự;
- UBND phường Điện A;
- Chi cục THADS thị xã Điện Bàn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuân